

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 222/2023/HNGĐ-ST

Ngày 25-8-2023

V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn
giữa chị H và anh Ph

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng

Ông Phạm Văn Lịch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 183/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Xóm Tây Nghĩa, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Vắng mặt

- Bị đơn: Anh Lương Văn Ph, sinh năm 1976. Địa chỉ: Xóm Tây Nghĩa, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 19-6-2023, bản tự khai ngày 06-7-2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị Trần Thị H và anh Lương Văn Ph đăng ký kết hôn ngày 11-7-2000 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố đẻ anh Ph tại xóm Tây Nghĩa, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống ngày càng khác nhau, vợ chồng không chia sẻ, thông

cảm cho nhau trong cuộc sống mà nảy sinh nghi ngờ, không tin tưởng nhau. Do đó, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, tình cảm dần lạnh nhạt. Chị H, anh Ph đã ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ năm 2018 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại nên chị H xin được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Chị H, anh Ph có 01 con chung là cháu Lương Hưng Nhân, sinh ngày 19-6-2013, hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị H xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07-8-2023, bị đơn anh Lương Văn Ph có lời khai phù hợp với lời khai của chị H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo anh Ph trình bày là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống và quản lý kinh tế. Anh Ph, chị H đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ nhiều năm nay. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh Ph nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Anh Ph công nhận vợ chồng có 01 con chung cháu Lương Hưng Nhân, sinh ngày 19-6-2013 hiện đang ở với chị H. Khi ly hôn, anh Ph nhất trí giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh Ph xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị H và anh Lương Văn Ph đều xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh Ph theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị H và anh Lương Văn Ph là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 11-7-2000.

Trong suốt quá trình chung sống, do quan điểm sống, quan điểm làm ăn kinh tế khác nhau nên chị H, anh Ph thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị H, anh Ph thực tế đã ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian ly thân, chị H, anh Ph đều không có những biện pháp cụ thể, thiết thực để giải quyết những mâu thuẫn nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt.

Trên cơ sở xem xét đơn đề nghị của chị H có xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn; căn cứ lời khai của chị H, anh Ph về nguyện vọng xin được ly hôn, Hội đồng xét xử xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh Ph đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị Trần Thị H ly hôn với anh Lương Văn Ph là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H, anh Ph có 01 con chung là cháu Lương Hưng Nhân, sinh ngày 19-6-2013, hiện đang ở với chị H. Chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con; anh Ph nhất trí với yêu cầu của chị H về con chung; cháu Nhân trên bảy tuổi cũng có nguyện vọng xin ở với chị H. Xét ý kiến, yêu cầu, nguyện vọng của các bên trong việc nuôi con là tự nguyện. Vì vậy, cần tiếp tục giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị H, anh Ph đều xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Lương Văn Ph.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lương Hưng Nhân, sinh ngày 19-6-2013 cho chị Trần Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Chị H, anh Ph có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Do cháu Nhân đang ở với chị H nên anh Ph không phải thực hiện nghĩa vụ giao con cho chị H nuôi dưỡng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0002701 ngày 05-7-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Ái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng Trần Văn Kiêm

Ngô Thị Hòe

